

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII, KỶ HỌP THỨ BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 15 Bộ Luật lao động của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/04/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 101/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 25/9/2007 của UBND tỉnh đề nghị ban hành nghị quyết về Chương trình việc làm tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-VHXH ngày 12/10/2007 của Ban Văn hóa Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến các vị Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2010:

1. Góp phần vào mục tiêu chung của nền kinh tế đảm bảo việc làm cho 967.300 người, trong đó tạo thêm việc làm mới cho 170.000 lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị từ 3,46 % năm 2005 xuống 2,98 % vào năm 2010; giảm tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn từ 12,5% năm 2005 xuống 8% vào năm 2010;

2. Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Thời gian thực hiện: đến năm 2010;

2. Phạm vi: trên địa bàn toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Cho vay vốn tạo việc làm:

Mục đích: Tạo việc làm mới cho 15.140 lao động thông qua hoạt động vay vốn giải quyết việc làm.



Nội dung hoạt động: Cho vay ưu đãi với lãi suất thấp đối với người thất nghiệp, người thiếu việc làm, các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại, làng nghề có khả năng tạo nhiều việc làm mới, đặc biệt đối với thanh niên chưa có việc làm.

2. Hoạt động hỗ trợ cho vay vốn xuất khẩu lao động:

Mục đích: Đạt được mục tiêu bình quân mỗi năm xuất khẩu 1.000 lao động (trong đó chủ yếu là lao động ở khu vực nông thôn và những lao động nghèo), để đến sau năm 2010, hàng năm có khoảng 2.500 - 3.000 lao động thường xuyên làm việc tại nước ngoài.

Đối tượng, phạm vi: Người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Lắk khi được tuyển chọn đi xuất khẩu lao động gồm:

Người lao động thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật; lao động thuộc hộ nghèo; lao động dân tộc thiểu số; quân nhân, công an nhân dân thời phục vụ tại ngũ chưa quá 12 tháng; lao động không phải là hộ nghèo nhưng có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận, bảo lãnh của UBND xã, phường, thị trấn; lao động khác ở các xã, phường, thị trấn được chọn làm điểm về xuất khẩu lao động (XKLD).

3. Hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động:

a. Điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp:

Mục đích: Nhằm thu thập thông tin phản ánh thực trạng việc làm và thất nghiệp trên địa bàn tỉnh; đánh giá tình hình giải quyết việc làm, tình hình thất nghiệp khu vực thành thị và thiếu việc làm khu vực nông thôn, làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch về lao động việc làm hàng năm, 5 năm.

Nội dung hoạt động: Tổ chức điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp vào tháng 7 hàng năm. Số lượng, điều tra 300 hộ/1 huyện, thành phố; 3.900 hộ/tỉnh (trong đó, mẫu Trung ương: 1.320 hộ, mẫu mở rộng là 2.580 hộ).

b. Khảo sát số lao động dân tộc thiểu số, lao động nữ làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh:

Đối tượng: Lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ.

c. Tổ chức Ngày việc làm:

Địa điểm: Các Trung tâm huyện, xã để tạo cơ hội thuận lợi cho người sử dụng lao động và người lao động có điều kiện tiếp xúc, trao đổi với nhau những thông tin về lao động - việc làm; các cá nhân, tổ chức, cơ quan, cơ sở dạy nghề, chủ doanh nghiệp trực tiếp phỏng vấn, kiểm tra để tuyển dụng lao động, tuyển sinh học nghề; người lao động định hướng được nghề nghiệp để đăng ký học nghề và lựa chọn nơi làm việc phù hợp để đăng ký dự tuyển lao động; góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 2.000 người/năm.

d. Hoạt động đầu tư và hiện đại hóa Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh:

Nâng cao năng lực và hiện đại hóa Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh, hình thành và phát triển sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh, nhằm tổ chức hoạt động giới thiệu việc làm, tư vấn việc làm, nơi làm việc, tư vấn về pháp luật lao động, liên quan đến việc làm cho người lao động và các dịch vụ về chính sách lao động việc làm, cung ứng lao động và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

4. Nâng cao năng lực và nhận thức:

Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến các huyện, xã, phường, thị trấn. Thu thập thông tin thị trường lao động và thông tin tuyên truyền về chương trình; nhằm nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Từ đó nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và mọi

người dân về vấn đề giải quyết việc làm, ổn định đời sống nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã theo định kỳ hàng năm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2010:

1. Tổng nguồn vốn cho chương trình là: 68.048 triệu đồng

- Vốn cho vay giải quyết việc làm giai đoạn trước chuyển qua: 33.268 triệu đồng
- Vốn cấp mới và huy động khác: 34.780 triệu đồng
- + Ngân sách Trung ương: 24.288,8 triệu đồng
- + Ngân sách địa phương: 9.575,5 triệu đồng
- + Huy động từ các nguồn hợp pháp khác: 915,7 triệu đồng

2. Tổng nguồn vốn được sử dụng cho các hoạt động cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm đến năm 2010: 54.768 triệu đồng
- Vốn cho vay xuất khẩu lao động: 3.000 triệu đồng
- Vốn đầu tư nâng cấp Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh: 7.020,2 triệu đồng
- Chi tổ chức Ngày việc làm: 1.355 triệu đồng
- Chi công tác điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp: 576,8 triệu đồng
- Chi khảo sát lao động dân tộc thiểu số, lao động nữ trong các cơ sở sản xuất kinh doanh: 248 triệu đồng
- Chi đào tạo, tập huấn nghiệp vụ lao động - việc làm cho cán bộ, viên chức các cấp: 460 triệu đồng
- Chi thông tin về thị trường lao động: 200 triệu đồng
- Chi công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình: 170 triệu đồng
- Chi cho công tác giám sát, đánh giá: 250 triệu đồng

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Tăng cường chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp, phát triển công nghiệp và xây dựng, thương mại và dịch vụ. Chú trọng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; khu, cụm công nghiệp thu hút lao động vào làm việc. Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn, nông nghiệp, đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm và ngư nghiệp; chuyển giao công nghệ và kỹ thuật tiên tiến cho nông dân, cho người lao động, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng chậm phát triển. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết việc làm;

2. Tiếp tục thực hiện nhất quán, triệt để các chính sách đã ban hành như: đầu tư, thuế, mặt bằng sản xuất, xuất nhập khẩu, tiền lương .v.v. cho các nhà đầu tư mở rộng hoặc thành lập mới các cơ sở sản xuất kinh doanh; ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích doanh nghiệp tiếp nhận lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ, người tàn tật vào làm việc;

3. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ trực tiếp để giải quyết việc làm cho người thất nghiệp, người thiếu việc làm và những đối tượng yếu thế trong thị trường lao động;

4. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động giới thiệu việc làm theo quy định của pháp luật; tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm thông qua tìm hiểu kỹ nhu cầu của thị trường lao động, liên kết với các doanh nghiệp để đào tạo nghề; tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia dạy nghề nhằm đẩy mạnh xã hội hoá dạy nghề;

5. Thực hiện lồng ghép một cách có hiệu quả các hoạt động của Chương trình việc làm với một số dự án thuộc Chương trình giảm nghèo, dự án Dạy nghề cho lao động nông thôn. Đề án Khuyến công;

6. Phân bổ vốn vay theo khả năng tạo chỗ làm việc mới thông qua các dự án vay vốn, ưu tiên cho các huyện, thành phố đạt hiệu quả cao trong hoạt động vay vốn giải quyết việc làm, nơi có diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp, lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

7. Thiết lập hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá phù hợp và đồng bộ để phục vụ nhiệm vụ giám sát, đánh giá ở các cấp;

8. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, UBND huyện, thành phố trong việc lập, thực hiện kế hoạch giải quyết việc làm hàng năm;

9. Các cấp địa phương tự tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và 5 năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình giải quyết việc làm bao gồm:

+ Trưởng ban: Phó chủ tịch UBND tỉnh;

+ Phó ban: Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

+ Các Thành viên gồm: đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hoá-Thể thao-Du lịch, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh ...

+ Cơ quan thường trực: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Các sở, ban, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Lao động thương binh và Xã hội triển khai, thực hiện tốt Chương trình.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Phối hợp triển khai thực hiện tốt Chương trình tại địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Ban chỉ đạo theo quy định.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các quy định cụ thể của Chương trình việc làm đến năm 2010, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp cuối năm.

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp bất thường thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2007./.

Nơi nhận: *Nae*

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ LĐTĐBXH;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở: LĐTĐBXH, Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nae
Niê Thuật